TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 32

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 67 724 503 đọc là:

A. sáu mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tư nghìn năm trăm linh ba

B. sáu mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tư nghìn năm trăm linh bốn

C. sáu mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tư nghìn năm trăm mười ba

D. sáu mươi bảy triệu tám trăm hai mươi tư nghìn năm trăm linh ba

Câu 2. *(0,5 điểm)* Dãy số 10, 14, 18, ……, 154 có bao nhiêu số?

A. 38 **B.** 39 **C.** 36 **D.** 37

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phúc mua 6 quyển truyện, mỗi quyển giá 8000 đồng và 6 cái bút, mỗi cái giá 4000 đồng. Phúc đưa cô bán hàng 200 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Phúc:

A. 132 000 đồng **B.** 152 000 đồng **C.** 128 000 đồng **D.** 72 000 đồng

Câu 4. *(0,5 điểm)* Hình chữ nhật có chu vi 96 cm, chiều dài hơn chiều rộng 16 cm. Chiều dài hình chữ nhật là:

A. 34 cm **B.** 56 cm **C.** 32 cm **D.** 16 cm

Câu 5. *(0,5 điểm)* Biểu thức nào có giá trị bằng (658 + 389) + 808?

A. (658 − 389) + 808 **B.** 658 + 389 − 808

C. (658 + 389) × 808 **D.** 658 + (389 + 808)

Câu 6. *(0,5 điểm)* Năm 1391 thuộc thế kỉ nào?

A. thế kỉ XII **B.** thế kỉ XV **C.** thế kỉ XIII **D.** thế kỉ XIV

Câu 7. *(0,5 điểm)* Lúc 4 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành:

A. góc tù **B.** góc nhọn **C.** góc bẹt **D.** góc vuông

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình vuông có bao nhiêu cặp cạnh vuông góc với nhau?

A. 4 **B.** 1 **C.** 3 **D.** 2

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho dãy số: 2, 6, 10, 14, ……, 154. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Dãy có …… số

b) Số thứ 21 của dãy là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 941 766, 974 166, 914 676, 914 766, 916 746.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 1347 + 411 + 589 = ……

b) 1293 + 7611 − 293 = ……

c) 488 + 7850 + 12 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông	
b) 1 phút = 100 giây	
c) Góc tù lớn hơn góc vuông	
d) Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau	

Câu 13. *(1 điểm)* Hình bình hành ABCD có cạnh AB = 18 cm, cạnh BC = 8 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Chu vi hình bình hành: …… cm

b) Cạnh DC dài: …… cm

c) Cạnh AD dài: …… cm

Câu 14. *(1 điểm)* Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và Ngọc là 51 tuổi, mẹ hơn Ngọc 27 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi, Ngọc bao nhiêu tuổi?

a) Tuổi mẹ: …… tuổi

b) Tuổi Ngọc: …… tuổi

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 32

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	C	D	D	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) (154 − 2) : 4 + 1 = 39 (số)

b) 2 + (21 − 1) × 4 = 82

Câu 10.

a) 974 166, 941 766, 916 746, 914 766, 914 676

b) 974 166 − 914 676 = 59 490

Câu 11.

a) 1347 + (411 + 589) = 1347 + 1 000 = 2347

b) (1293 − 293) + 7611 = 1000 + 7611 = 8611

c) (488 + 12) + 7850 = 500 + 7850 = 8350

Câu 12.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Câu 13.

a) (18 + 8) × 2 = 52 (cm)

b) DC = AB = 18 cm

c) AD = BC = 8 cm

Câu 14.

Tuổi Ngọc: (51 − 27) : 2 = 12 (tuổi)

Tuổi mẹ: 12 + 27 = 39 (tuổi)